

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 của Trường Đại học Tây Nguyên

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 89/2025/QHH ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 của Trường Đại học Tây Nguyên (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các đơn vị có liên quan của Trường Đại học Tây Nguyên chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Đăng ủy (để báo cáo);
- Hiệu trưởng, các PHT;
- TT CNTT (đăng Website Trường);
- Lưu: VT, KHTC.



TS. Nguyễn Thanh Trúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Chương: 022



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
(6 tháng đầu năm 2026)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng/năm	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	167.228,45	83.728,18	50,07%	108,19%
I	Nguồn ngân sách trong nước	167.228,45	83.728,18	50,07%	108,19%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1.072,35	103,04	9,61%	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.072,35	103,04	9,61%	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển KHCN	1.072,35	103,04	9,61%	-
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
	-Nhiệm vụ chuyển đổi số				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng/năm	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	166.156,1	83.625,14	50,33%	108,06%
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			-	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	166.156,1	83.625,14	50,33%	108,06%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			-	
5	Chi bảo đảm xã hội			-	
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			-	
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

ke